

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/DS - PT
Ngày: 26/01/2018
V/v “Tranh chấp về Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Ông Nguyễn Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đinh
Thị Thảo – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 và 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
579/2017/DSPT ngày 03/11/2017 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017
của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2797/2017/QĐ-PT
ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H; sinh năm: 1982; địa chỉ: 99 đường D,
thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Phương T; sinh năm: 1963; địa chỉ: 81 khu phố H,
thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Đức P sinh năm:
1959; địa chỉ: 81 khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có
đơn xin vắng mặt;

4. Người kháng cáo: Bà Huỳnh Phương T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 09/8/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/5/2017
và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị Hồng H
trình bày:*

Ngày 30/5/2015 bà Lê Thị Hồng H có cho vợ chồng bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, trả lãi mỗi tháng và trả gốc hết một lần sau 06 tháng. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng bà T vẫn chưa trả cho bà số tiền đã vay gốc và lãi. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không thanh toán nợ như đã thỏa thuận. Bà H yêu cầu bà T và ông P liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/10/2015 đến ngày 28/9/2017 là 22 tháng 28 ngày, mức lãi suất là 1,6%/tháng, thành tiền tính tròn là 36.694.000 đồng. Tổng cộng số tiền vốn và lãi là 136.694.000 đồng, trả một lần số khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu tính lãi suất, trước đây bà yêu cầu 1,6%/tháng nay thay đổi thành 1,125%/tháng. Thời gian tính lãi từ ngày 30/10/2015 đến ngày 28/9/2017 là 22 tháng 28 ngày: $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 22 \text{ tháng} 28 \text{ ngày} = 25.800.000 \text{ đồng}$.

Tại biên bản làm việc ngày 11/5/2017, bản tự khai ngày 29/8/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm bà Huỳnh Phương T trình bày:

Trước đây bà T có vay tiền của bà H nhiều lần. Đến ngày 30/5/2015 thì còn nợ lại số tiền 100.000.000 đồng, bà T và chồng là ông Huỳnh Đức P đã ký vào giấy mượn tiền với bà H. Do làm ăn thất bại nên bà chưa trả được số tiền nợ trên. Bà và ông P đồng ý trả cho bà H số nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 25.800.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần số nợ trên bằng cách trả góp mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ, thời điểm trả nợ bắt đầu từ tháng 6/2018 vì lúc này bà mới được nhận tiền lương hưu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Đức P trình bày:

Trước đây ông và vợ là bà Huỳnh Phương T có vay tiền của bà H nhiều lần. Đến ngày 30/5/2015 thì còn nợ lại số tiền 100.000.000 đồng, ông có ký vào giấy mượn tiền với bà H lập ngày 30/10/2015. Do làm ăn thất bại nên vợ chồng ông chưa trả được số tiền nợ trên cho bà H. Ông và bà H xin trả số nợ trên bằng cách trả góp mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời điểm trả bắt đầu từ tháng 6/2018 vì lúc này bà T mới được nhận tiền lương hưu.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Căn cứ vào các Điều 302, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P nơi cư trú số 81 khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng H số tiền nợ gốc là 100.000.000đ và lãi là 25.800.000đ. Tổng cộng là 125.800.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Việc thực hiện trả tiền một lần tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.290.000đ (sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Hồng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.575.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 05364 ngày 30 tháng 3 năm 2017 và 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 05514 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự và quy định về thi hành án.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, bà Huỳnh Phương T nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đề nghị cấp phúc thẩm sửa lại bản án sơ thẩm vì bà T cho rằng số nợ 100.000.000 đồng trong giấy nhận nợ lập ngày 30/10/2015 không phải là tiền vốn mà bao gồm cả tiền vốn và tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Huỳnh Phương T trình bày: Bà T xác nhận có nợ bà H số tiền 100.000.000 đồng. Bà T và ông P đồng ý trả cho bà Lê Thị Hồng H tiền vốn 100.000.000 đồng bằng cách trả góp mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ 100.000.000 đồng nêu trên, đề nghị không trả tiền lãi. Thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 15/02/2018.

Trường hợp bà T và ông P vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận nêu trên thì bà Lê Thị Hồng H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền buộc bà T và ông P trả toàn bộ tiền vốn còn lại, trả một lần tại thời điểm bà T và ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm bà T và ông P chịu theo quy định của pháp luật.

Ông Huỳnh Đức P - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/01/2018. Trong đơn xin vắng mặt, ông P trình bày ý kiến của ông đều hoàn toàn thống nhất với ý kiến của vợ ông là bà Huỳnh Phương T.

Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H trình bày: Đồng ý với ý kiến của bà Huỳnh Phương T đã trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở phúc thẩm như sau:

- Về tố tụng:

Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Phương T trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Phương T và bà Lê Thị Hồng H đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng H số tiền vốn vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo hình thức trả góp mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ vốn 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), không trả tiền lãi, trả vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, thời gian trả nợ bắt đầu thực hiện từ ngày 15/02/2018.

Trường hợp bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận nêu trên thì bà Lê Thị Hồng H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền buộc bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P trả toàn bộ tiền vốn còn lại, trả một lần tại thời điểm bà T và ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nêu trên.

Trường hợp ông Huỳnh Đức P và bà Huỳnh Phương T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì hàng tháng ông P, bà T còn phải trả cho bà Lê Thị Hồng H tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là $100.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.000.000\text{đ}$ (năm triệu đồng).

Ông Huỳnh Đức P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Trong đơn xin vắng mặt ông P trình bày ông hoàn toàn thống nhất với quyết định của vợ là bà Huỳnh Phương T. Mọi quyết định của bà T là quyết định của ông P.

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Án phí phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Sửa bản án sơ thẩm số 25/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh;

1. Công nhận sự thỏa thuận các đương sự như sau:

- Bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng H số tiền vốn vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo cách thức trả góp mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nêu trên, không trả tiền lãi. Các đương sự thực hiện việc trả nợ vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/02/2018.

- Trường hợp bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận nêu trên thì bà Lê Thị Hồng H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền buộc bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P trả toàn bộ tiền vốn còn lại, trả một lần tại thời điểm bà T và ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nêu trên.

- Trường hợp ông Huỳnh Đức P và bà Huỳnh Phương T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì hàng tháng ông P, bà T còn phải trả cho bà Lê Thị Hồng H tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều

468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Phương T và ông Huỳnh Đức P liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Trả lại cho bà Lê Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.575.000đ (hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2011/05364 ngày 30 tháng 3 năm 2017 và 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2011/05514 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Phương T không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho bà Huỳnh Phương T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AG/2011/05622 ngày 18/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa